

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 6: Người tin Chúa phải nhận biết Danh Jehovah Ra'ah - The Shepherd - Đấng chăn chiên lớn.

Hết thảy loài người sống trên đất này, ngoại trừ những người vô tín, tức là những người không tin có Đức Chúa Trời ra, thì hết thảy mọi người tin Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời, đều biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, chính Ngài đã tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và chính Ngài cũng là Đấng chăn giữ muôn vật, chứ không phải Ngài chỉ tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật mà thôi, như Lời Chúa đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17: Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi Lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn của Ta. Người chớ lấy Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy Danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đừng làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Ê-sai 43:10-21: Đức Giê-hô-va phán: Các người là kẻ làm chứng của Ta, và là đầy tớ Ta đã chọn, hầu cho các người được biết và tin Ta, và hiểu rằng Ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước Ta, và cũng chẳng có sau Ta nữa. Ấy chính Ta, chính Ta là Đức Giê-hô-va, ngoài Ta không có cứu chúa nào khác. Ấy chính Ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và Ta là Đức Chúa Trời! Thật, từ khi có ngày Ta đã là Đức Chúa Trời, chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay Ta. Ta làm ra, ai ngăn cấm Ta được? Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì cố các người, Ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại, thảy đều nằm cả tại đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tìm đèn, phán như vậy: Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. Nay, Ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các người há chẳng biết sao? Ấy là Ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông chảy trong nơi sa mạc. Những thú đồng của cánh đồng và chim đà, sẽ tôn vinh Ta; vì Ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa mạc, đặng cho dân của Ta đã chọn được uống. Ta đã làm nên dân này cho Ta, chúng sẽ hát khen ngợi Ta.

Ê-sai 66:9-13: Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng săn sóc sự sanh đẻ hay sao? Đức Chúa Trời người phán: Ta là Đấng đã khiến sanh đẻ, há lại làm cho son sẻ hay sao? Các người là kẻ yêu Giê-ru-sa-lem, hãy vui với nó, hãy mừng vì nó! Các người là kẻ đã khóc vì Giê-ru-sa-lem, hãy cùng nó hôn hờ vui cười; hầu cho các người sẽ được bú và no bởi vú của sự yên ủi nó; được vắt sữa và lấy làm vui sướng bởi sự dư dật của vinh quang nó. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta sẽ làm cho sự bình an chảy đến nó như một con sông, và sự vinh hiển của các dân như nước vỡ bờ; các người sẽ được bú, được bông trên hông, và môn trốn trên đầu gối. Ta sẽ yên ủi các người như mẹ yên ủi con, và ấy là tại trong Giê-ru-sa-lem mà các người sẽ được yên ủi.

Giê-rê-mi 5:22-31: Đức Giê-hô-va phán: Các người chẳng kính sợ Ta, chẳng run rẩy trước mặt Ta sao?

Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dẫu động, cũng không thắng được; biển dẫu gầm rống, cũng không qua khỏi nó; nhưng dân này thì lại có lòng ngoa ngạnh và bợn nghịch, hết thấy đều đầy loạn và đi. Chúng nó chẳng nói trong lòng rằng: Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình tức là Đấng tùy thời ban cho mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, lại vì chúng ta giữ các tuần lễ nhất định về mùa gặt. Sự gian ác các người đã làm cho những sự ấy xa các người; tội lỗi các người ngăn trở các người được phước. Vì trong vòng dân của Ta có những kẻ ác; chúng nó hay rình rập, như người nhử chim, gài bẫy giăng lưới, mà bắt người ta. Nhà chúng nó đầy sự dối trá, cũng như lồng đầy chim vậy, vì đó chúng nó trở nên lớn và giàu. Chúng nó mập béo và mơn mởn. Sự hung ác chúng nó quá đỗi; chẳng xét lẽ cho kẻ mồ côi, hầu cho được thanh lợi! Chúng nó chẳng làm sự công bình cho kẻ nghèo. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt về những sự ấy sao? Thần Ta chẳng trả thù một nước dưng ấy sao? Trong đất này đã xảy ra sự lạ lùng đáng gớm. Những kẻ tiên tri nói tiên tri dối, các thầy tế lễ bởi đó mà cầm quyền! Dân của Ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến cuối cùng, các người sẽ làm thế nào?

Giê-rê-mi 27:1-5: Lúc Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, bắt đầu trị vì, có Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy: Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Người khá làm lấy xiềng và ách cho mình, rồi để trên cổ người. Đoạn, hãy gửi cho vua Ê-đôm, vua Mô-áp, vua của con cái Am-môn, vua Ty-rơ, và vua Si-đôn, bởi tay các sứ thần đến thành Giê-ru-sa-lem châu Sê-đê-kia, vua Giu-đa. Khá dặn họ tâu cùng chủ mình rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy tâu cùng chủ mình rằng: Chính Ta là Đấng đã làm nên đất, loài người và loài thú trên mặt đất, bởi quyền năng lớn và cánh tay giang ra của Ta, Ta ban đất ấy cho ai tùy ý Ta lấy làm phải.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, qua tôi tớ của Ngài, là Môi-se mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo, hầu cho người nào vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, thì linh hồn người đó sẽ được sự sống, thế nhưng trải bốn mươi năm hành trình nơi đồng vắng, hết thấy những người Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, đều phải ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê con trai của Nun và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, người Giu-đa, cùng gia quyến của hai người này và với những người đã sanh ra nơi đồng vắng, là còn được sống để được vào xứ Ca-na-an mà thôi, vì hết thấy những người đã ngã chết nơi đồng vắng đó đã làm bầm oán trách Đức Giê-hô-va, không tôn trọng các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, cùng không tôn trọng Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-hô-va.

Trước khi phải chết, Môi-se đã truyền dạy rất kỹ Luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-40: Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thấy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời của Ta, hầu cho tập kính sợ Ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Vả, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một

hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rép; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cố các người, nổi giận cùng ta, có thề rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳng đặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỵ tà. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vôi, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngửi. Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, tự góc trời này đến góc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chẳng? tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chẳng? hay là Đức Chúa Trời há có cậy lấy sự thử thách dấu kỳ, điềm lạ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát và gồm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chẳng? Người đã chứng kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. Ngài từ trên trời khiến cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có nghe Lời Ngài phán ra. Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền năng lớn mình rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay. Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên trời cao kia và dưới đất thấp này: chẳng có ai khác. Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi.

Hết thấy những người Y-sơ-ra-ên đã ngã chết nơi đồng vắng (đồng vắng là bóng về thế gian mờ tối này), vì các lời đã nói ra từ môi miệng mình, đó là những lời lầm bầm, những lời nói nghịch lại chức vụ của Môi-se và A-rôn, là những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định, để thay Ngài truyền dạy luật pháp của

Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, để dân Y-sơ-ra-ên nhận biết Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình mà vâng giữ và làm theo, hầu cho linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại cho linh hồn mình và linh hồn họ sẽ được sự sống đời đời, nếu họ tiếp tục noi theo Luật pháp của Đức Chúa Trời cùng vâng giữ Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Dân số ký 14:26-38: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay làm bầm cùng Ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách Ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống của Ta mà thề, Ta sẽ đả các người tùy theo lời Ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng Ta, thì chẳng hề được vào xứ mà Ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng Ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chệch. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết Ta đã xây khối các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng Ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng làm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được.

Chẳng có một người nào dám trực tiếp nói lời nghịch lại Danh Đức Giê-Hô-Va, nhưng họ đã hòa nhau nói nghịch lại A-rôn và Môi-se, là hai người đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định để thay mặt Ngài dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, để dẫn họ vào xứ Ca-na-an mà Đức Giê-Hô-Va đã hứa với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Sự nói nghịch lại chức vụ của những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định đó tức là nói nghịch lại Đức Giê-Hô-Va vậy.

Dân số ký 16:1-50: Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên. Các người này với hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp nhau đả nghịch cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các người tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va? Môi-se nghe điều đó, bèn sấp mặt xuống đất, nói cùng Cô-rê và hết thấy kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài. Hỡi Cô-rê, hãy làm điều này: Người và hết thấy kẻ hiệp với người hãy cầm lư hương; sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi! Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe. Về phần các người, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các người riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các người đến gần Ngài đặng làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va, đặng chức hầu việc trước mặt hội chúng, việc ấy há là nhỏ mọn sao? Ngài biểu người, hết thấy anh em người với con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các người lại còn kiếm chức tế lễ nữa sao? Vì vậy, người và toàn bè đảng của người đều hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các người làm bầm cùng người? Môi-se sai đòi Đa-than và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi không đi lên đâu. Há là điều nhỏ mọn mà người đã đem chúng ta ra khỏi xứ đượm sữa và mật, đặng làm cho chúng ta chết trong đồng vắng, mà người lại còn muốn lấn lướt trên chúng ta nữa sao? Quả thật, người không có dẫn chúng ta đến trong một xứ đượm sữa và mật đâu, người không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sản nghiệp đâu! Người toan khoét mắt của dân này ư? Chúng ta không đi lên đâu. Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nơi chúng nó một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong bọn chúng nó. Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-rê rằng:

Ngày mai người và toàn bè đảng người với A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái lư hương. Người và A-rôn, mỗi người cũng phải có lư hương mình. Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mạc luôn với Môi-se và A-rôn. Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và A-rôn tại cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy tách ra khỏi giữa hội chúng này, thì Ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Ôi Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng cả hội chúng sao? Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dẫn ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người. Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dẫn ra khỏi trại của các người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các người sẽ chết vì những tội của họ chẳng. Vậy, dân sự dẫn ra khỏi tứ phía chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình. Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta. Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta. Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì các người sẽ biết rằng những người này có khinh bỉ Đức Giê-hô-va. Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thầy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. Các người đó còn đang sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng. Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ la, đều chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, kéo đất nuốt chúng ta chẳng! Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa cháy, và đổ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư hương đã nên thánh. Còn những lư hương của các người đã phạm tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Bởi các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va đã thành thánh; những tấm dát đó sẽ dùng làm một dấu cho dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu đã dâng lên, và người ta làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Ấy là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên, để người nào ngoại dòng A-rôn chớ đến gần dâng xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kéo e đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo Lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên làm bữa cùng Môi-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-va. Khi hội chúng đang hiệp nhau nghịch cùng Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy thấy trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra. Môi-se và A-rôn đến đứng trước hội mạc, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy dẫn ra khỏi giữa hội chúng này, thì Ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Nhưng hai người sấp mặt xuống đất, rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy lư hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, mau mau đi đến hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ; vì sự thanh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên, và tai vạ đã phát khởi. A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như Môi-se đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kia, tai vạ đã phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào, và làm lễ chuộc tội cho dân sự. Người đứng giữa kẻ chết và kẻ sống, thì tai vạ bèn ngừng lại. Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai vạ này, trừ ra những kẻ đã bị chết vì cơ Cô-rê. Đoạn, A-rôn trở về cùng Môi-se tại cửa hội mạc, rồi tai vạ ngừng lại.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se tiếp tục làm công việc của mình, để chứng minh cho dân Y-sơ-ra-ên biết quyền phép của Ngài đã ban cho những người được Ngài chỉ định, hầu cho họ biết tôn trọng những người đã được Đức Giê-hô-va chỉ định đó như dâng sự tôn trọng cho Đức Giê-hô-va vậy

Dân số ký 17:1-13: Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu rằng: Mỗi chi phái của họ phải đem nộp cho người một cây gậy; nghĩa là mười hai cây gậy bởi các quan trưởng của mỗi chi phái. Người phải đề tên mỗi người trên cây gậy của mình, và đề tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng tộc. Người phải để các gậy đó trong hội mạc, trước hòm báng chứng, là nơi Ta gặp người. Hễ người nào Ta chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trở hoa;

vậy Ta sẽ làm cho nín đi trước mặt Ta những lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên đã phát ra đối nghịch cùng các người. Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thầy trưởng tộc, tùy theo chi phái mình, đem nộp cho người một cây gậy, tức là mười hai cây. Gậy của A-rôn ở giữa các cây gậy khác. Môi-se để những gậy đó trong Trại bằng chứng trước mặt Đức Giê-hô-va. Ngày mai, khi Môi-se vào Trại bằng chứng, xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trở hoa: nó có nứt chồi, sanh hoa và trái hạnh nhân chín. Môi-se bèn rút các cây gậy khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va, đem đưa cho cả dân Y-sơ-ra-ên; các người đều thấy và mỗi người lấy gậy mình lại. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem cây gậy của A-rôn để lại trước hòm bằng chứng, để giữ làm một dấu cho con cái phản nghịch; người phải làm cho nín đi những lời lầm bầm đối nghịch cùng Ta, hầu cho dân chúng chẳng chết. Môi-se làm như vậy, tức làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Môi-se rằng: Nay, chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi chết mất hết thầy! Phàm ai đến gần đền tạm của Đức Giê-hô-va đều chết. Có lẽ chúng tôi phải chết hết sao?

Dân Y-sơ-ra-ên vẫn cứ cứng lòng không muốn nghe theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, vì họ muốn mình được tự do làm công việc như A-rôn và Môi-se đã và đang làm và điều này vẫn đang tiếp tục xảy đến trong những người mang danh là người tin Chúa trong các dân trên đất này. Công việc đó là đến từ ma quỷ hành động trong xác thịt của những người không chịu cắt bì lòng. Họ lấy bụng mình làm chúa mình, không chịu vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, là Luật pháp hằng còn đến muôn đời. Họ không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, là Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chỉ sự hằng sống của Ngài mà thể, vì Danh Ngài là Đức Giê-hô-va, nghĩa là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thiết lập các điều luật riêng cho những người được Ngài chỉ định vào chức vụ thay mặt Ngài để truyền dạy Luật pháp của Ngài cho tuyển dân của Ngài, mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng cho hết thầy linh hồn của những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh, vì danh **Y-sơ-ra-ên** có nghĩa là: **“người có quyền phép của con vua, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời”**, là bóng về những người sẽ được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước của Ngài, như Lời Chúa có chép:

2 Ti-mô-thê 2:11-13: Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết rõ lòng dạ của loài người, nên Ngài đã khiến cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết dấu hiệu của những người được Ngài chọn và chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ, để những người đó thay Ngài chăn dắt dân của Ngài, mà sự cây gậy trở hoa và nứt chồi non của A-rôn đó là bóng về quyền phép của Thần Lễ thật khiến cho linh hồn của những người được chọn được tái sanh mà sự cây gậy của A-rôn **nứt chồi, sanh hoa và trái hạnh nhân chín** đó là bóng sự tái sanh của linh hồn những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà vua, cùng quyền hợp pháp được công bố Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, là bóng về Lễ thật, là mùi thơm của Đấng Christ, như Lời Chúa có chép:

2 Cô-rinh-tô 2:14-17: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; cho kẻ này, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự này? Vả, chúng tôi chẳng giả mạo Lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như Lời từ Đức Chúa Trời đến thể nào, thì giăng ra thể ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

Dân số ký 18:1-32: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, để các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về

hội mạc, và giữ công việc của Trai; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, dâng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử. Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Nay Ta cử người coi sóc các lễ vật của Ta thu lấy về mọi vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đời đời Ta ban những lễ vật này cho người và cho các con trai người như một phần riêng mà phép xúc dầu truyền cho. Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Ta, này là phần sẽ thuộc về người: Hết thảy lễ vật của họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh này đều sẽ thuộc về người và các con trai người. Người phải ăn nó trong nơi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh cho người. Vật này cũng sẽ thuộc về người: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên và đưa qua đưa lại, thì Ta cứ một lệ định đời đời mà ban cho người và các con trai con gái người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn các món đó. Ta cũng đã ban cho người những vật đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thảy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng. Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn lấy. Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phú dâng sẽ thuộc về người. Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc người, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; nhưng người phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô uế. Về sự chuộc lại, người phải chuộc lại những con từ một tháng trở đi, theo giá định của người, là năm siếc-lơ bạc, theo siếc-lơ của nơi thánh; một siếc-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra. Nhưng người chớ chuộc lại con đầu lòng của bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh. Người phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông mỡ nó làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Thịt nó sẽ thuộc về người như cái o dâng đưa qua đưa lại và cái giò hữu. Ta cứ lệ định đời đời ban cho người, các con trai và các con gái người, hết thảy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho người và cho dòng dõi người. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; Ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này Ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. Vì Ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cơ đó, Ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà Ta đã ban về phần dân đó dâng làm cơ nghiệp của các người, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Lễ vật dâng giơ lên của các người sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đập lúa, và như sự đầy đầy của hầm rượu. Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các người lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. Trong những lễ vật lãnh được, các người phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Người phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đập lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. Các người và gia quyến các người phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các người làm trong hội mạc. Bởi cơ ấy, khi các người đã dâng giơ lên phần tốt nhất, các người sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các người không chết đâu.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng đã phán rất rõ về mạng lệnh của Ngài, là đời đời: **Ta cứ lệ định đời**

đời ban cho người, các con trai và các con gái người, hết thảy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho người và cho dòng dõi người. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Người sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho người giữa dân đó; Ta là phần của người, và là cơ nghiệp của người ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. Còn về con cháu Lê-vi, này Ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. (Dân số ký 18:19-23)

Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Giao-ước đời đời lập với tuyển dân của Ngài và là đường lối của Đức Giê-Hô-Va mà tuyển dân của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải noi theo, hầu cho linh hồn họ sẽ được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật. Thế nhưng những người mang danh là người tin Chúa, mà lòng của những người đó không chịu cắt bì, thì nói nghịch lại rằng, *thời kỳ sau rốt này người ta không phải chịu những sự đã chép trong Giao-ước cũ, tức là phần được chép trong Kinh-Thánh Cựu-ước vì người ta được cứu bởi ân điển, nên không phải làm theo Luật pháp văn tự nữa!* Nhiều người mang danh là người tin Chúa nhưng lại nghe theo các lời gian ác đó mà bỏ Lời của Đức Chúa Trời, như Đức Thánh-Linh đã tỏ cho sứ đồ Phao-lô biết mà chép xuống, để cảnh báo những người tin Chúa vào thời kỳ sau rốt này:

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-12: **Luận về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và về sự chúng ta hiệp cùng Ngài, thì, hỡi anh em, xin chớ vội bối rối và kinh hoảng hoặc bởi thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thư nào tựa như chúng tôi đã gửi mà nói rằng ngày Chúa gần đến.** Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất dối ngòi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dối giả; dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dụ dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi. Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối giả, hầu cho hết thảy những người không tin lễ thật, song chuộng sự không công bình, điều bị phục dưới sự phán xét của Ngài.

Chữ **bỏ đạo** - a falling^{G646} away^{G646} chép trong câu 3 trên, đó là chữ ἄποστασία - apostasia, số 646 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự phản bội, sự chống nghịch lễ thật, sự bội giáo, sự bỏ đạo, sự đào ngũ, sự phân ly, sự chia rẽ*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự này, nên qua tiên tri Ê-sai mà Đức Giê-hô-Va cảnh cáo hết thảy những kẻ xưng mình là dân của Đức Giê-hô-Va trong các dân ở trên đất này, về hậu quả của sự bội nghịch Lời Đức Chúa Trời sẽ xảy đến đối với họ như thế nào.

Ê-sai 8:5-22: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Vì dân này đã khinh bỏ các dòng nước Si-lô-ê chảy dịu, và ưa thích Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia. Vì cơ đó, này, Chúa sẽ khiến nước Sông mạnh và nhiều đến trên họ, tức là vua A-si-ri và cả oai vinh người; nó sẽ dấy lên khắp trên lòng sông, khỏa lên các bụi; chảy vào Giu-đa, tràn lan chảy xối, ngập cho đến cổ; hỡi Em-ma-nu-ên, nó soè cánh ra che cả xứ người. Hỡi các dân, hãy kêu la và bị tan nát! Hỡi các người hết thảy, là dân các phương xa, hãy lắng tai! Hãy nịt lưng các người, và bị tan nát; hãy nịt lưng các người, và bị tan nát! Hãy toan mưu cùng nhau, nó sẽ nên hư không; hãy nói, lời các người sẽ không đứng, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Vì Đức Giê-hô-va dùng tay mạnh phán cùng ta, và dạy ta đừng noi theo đường dân ấy, rằng: Khi dân này nói rằng: Kết đảng! thì các người chớ nói rằng: Kết đảng! Chớ sợ điều nó sợ, và đừng kinh hãi. Hãy tôn Đức Giê-hô-va vạn quân là thánh; các người chỉ nên sợ Ngài và kính hãi Ngài. Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là hòn đá vấp ngã, vầng đá vướng mắc cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư**

thành Giê-ru-sa-lem vậy. Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt. Người hãy gởi lời chứng này, niêm phong luật pháp này trong môn đồ của Ta! Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đấng ẩn mặt Ngài khỏi nhà Gia-cóp, tôi vẫn ngóng trông Ngài! Nay, tôi đây, với con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi, là dấu và điềm trong Y-sơ-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân ngự trên núi Si-ôn. Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu hỏi đồng bóng và thầy bói, là kẻ nói riu rít lú lo, thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đông cho nó. Nó sẽ đi lưu lạc trên đất, khốn khổ đói khát; trong cơn đói, nó bực mình, nguyên rủa vua và Đức Chúa Trời mình. Nó sẽ ngược xem trên cao; rồi cúi xem dưới đất, chỉ thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chỉ thấy bóng buồn rầu: nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt.

Vào thời kỳ sau rốt này, người ta đã lập ra các hệ phái với các tín lý riêng lập ra cho mình, nghịch lẫn nhau và đó là điều Đức Giê-hô-va đã cấm kết đảng, nhưng người ta vẫn làm. Đức Giê-hô-va đã phán rằng, người ta chê bai các lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời, mà các dòng nước Si-lô-ê chảy đi đó là bóng, vì kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì sông Bi-sôn và Hi-đê-ke đã không còn thấy trên đất nữa, vì sông Ghi-hôn (đó đã chảy ngầm dưới đất và được dẫn vào trong thành Giê-ru-sa-lem, mà bể chứa nước (mà bản tiếng Việt là ao) Si-lô-ê, mà nguồn cung cấp nước cho bể này chảy ngầm dưới đất từ con sông mang tên Ghi-hôn, là bóng về Lẽ thật, là sông nước hằng sống sẽ tuôn chảy từ trong lòng của những người tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà thành Giê-ru-sa-lem là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa đã được tái sinh bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh.

Trong lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã cậy miệng tiên tri Ê-sai phán ra có chép về nước sông mạnh đó là bóng về sông Nile của xứ Ê-díp-tô, mà sông Nile này là bóng về đường lối của thế gian, sẽ tràn ngập thế gian này trong thời kỳ sau rốt, đó là bóng về công việc của quỷ Sa-tan, sẽ cai trị thế gian mờ tối này với các hiệp ước của những nước lớn tranh chấp chủ quyền trên các tài nguyên của đất, của biển, tràn ngập thế gian này và len lỏi vào trong các hệ thống tôn giáo để cai trị. Khiến cho những người mang danh là người tin Chúa cũng bị tác động mà sống theo đường lối của thế gian, thay cho sự vâng theo đường lối của Đức Giê-hô-va.

Những kẻ tự lập mình làm thầy mà kết bè đảng, xưng danh là hệ phái, tự mở các trường đào tạo mà coi thường chủ quyền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Họ tự đào tạo và lập ra những người mà Đức Giê-hô-va không biết đến, rồi mạo danh Chúa để tấn phong những người làm chức vụ mà chỉ có Giê-hô-va Đức Chúa Trời phong cho thì mới được làm mà thôi. Ấy chẳng phải là công việc của kẻ làm tà thuật hay sao? Thế nhưng dân sự của Đức Chúa Trời cũng không để ý đến các Lời đã chép trong Kinh-Thánh về mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán về chức vụ thầy tế lễ này phải được Giê-hô-va Đức Chúa Trời phong tặng, còn những người không phải bởi Đức Giê-hô-va chỉ định mà đến gần chức vụ đó thôi cũng phải bị xử tử. Nhưng họ cũng như kẻ mù, không nhìn thấy những sự ác đó, mà còn hùa theo các đảng ấy, cũng giống như những kẻ thờ lạy người chết vậy. Trong các ngày lễ, người ta đến nhà thờ, đến nơi nhóm để thờ phượng Chúa, nhưng khi họ ra khỏi nơi thờ phượng, miệng của họ lại nói theo ngôn ngữ của thế gian, sống theo đường lối của thế gian, không chịu vâng phục mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Họ coi thường các chức vụ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chỉ định những người sẽ nhân Danh Ngài mà răn dạy dân sự của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời, thay vào đó là người ta thiết lập ra những quy định riêng cho hệ phái mình, tức là đảng của mình, tự lập ra các thủ tục, các nguyên tắc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời không thiết lập và sự cuối cùng của những người làm những công việc đó, cùng những người tin theo, noi theo, chịu vâng phục những người đó, sẽ như kẻ không thấy mặt trời vậy, như Lời Chúa đã phán qua tiên tri Ê-sai: **Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu hỏi đồng bóng và thầy bói, là kẻ nói riu rít lú lo, thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đông cho nó. Nó sẽ đi lưu lạc trên đất, khốn khổ đói khát; trong cơn đói, nó bực mình, nguyên rủa vua và Đức Chúa Trời mình. Nó sẽ ngược xem trên cao; rồi cúi xem dưới đất, chỉ thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chỉ thấy bóng buồn rầu: nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt.** (Ê-sai 8:19-22)

Số phận của những người nhắm mắt bước theo loài người xác thịt mà không cầu hỏi Đức Chúa Trời, sẽ là nơi có khóc lóc và nghiêng răng, vì môi miệng họ thì xưng Danh Chúa, nhưng lòng của họ thì cách xa Chúa.

Loài người là chiên của đồng cỏ Chúa, nhưng nếu con mắt của họ không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời, là con đường không bao giờ thay đổi, mà lại nhìn vào những người không có dấu hiệu của sự sống, không có

ấn chứng của Đức Thánh-Linh, là những người khi môi miệng họ hát Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng chăn giữ tôi, nhưng trong thực tế, họ không nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va và họ không để cho Đức Giê-Hô-Va chăn giữ họ, thì khi hoạn nạn đến, khi bệnh tật đến, dù họ có cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu họ, Đức Giê-Hô-Va sẽ không trả lời, bởi vì họ đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người xác thịt.

Nếu chúng ta nói Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng chăn giữ mình, thì chúng ta phải biết Kinh-Thánh chép gì về **chiên** và chép gì về **đồng cỏ xanh tươi** và **mé nước bình tịnh**, cùng phải nhận biết các trái của chiên khi được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chăn giữ khác với các trái của loài người xác thịt hay chết chăn giữ họ.

Thi-Thiên 23:1-6: Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì. Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, dẫn tôi đến mé nước bình tịnh. Ngài bỏ lại linh hồn tôi, dẫn tôi vào các lối công bình, vì cố Danh Ngài. Dầu khi tôi đi trong trùng bóng chết, Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi. Chúa dọn bàn cho tôi trước mặt kẻ thù nghịch tôi; Chúa xúc dầu cho đầu tôi, chén tôi đầy tràn. Quả thật, trọn đời tôi phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.

Bản King James version chép: ¹A Psalm ^{H4210} of David ^{H1732}. The LORD ^{H3068} is my shepherd ^{H7462}; I shall not want ^{H2637}. ²He maketh me to lie ^{H7257} down ^{H7257} in green ^{H1877} pastures ^{H4999}: he leadeth ^{H5095} me beside ^{H5921} the still ^{H4496} waters ^{H4325}. ³He restoreth ^{H7725} my soul ^{H5315}: he leadeth ^{H5095} me in the paths ^{H4570} of righteousness ^{H6664} for his name's ^{H8034} sake ^{H4616}. ⁴Yea ^{H1571}, though ^{H3588} I walk ^{H3212} through the valley ^{H1516} of the shadow ^{H6757} of death ^{H6757}, I will fear ^{H3372} no ^{H3808} evil ^{H7451}: for thou art with me; thy rod ^{H7626} and thy staff ^{H4938} they comfort ^{H5162} me. ⁵Thou preparest ^{H6186} a table ^{H7979} before ^{H6440} me in the presence ^{H5048} of mine enemies ^{H6887}: thou anointest ^{H1878} my head ^{H7218} with oil ^{H8081}; my cup ^{H3563} runneth ^{H7310} over. ⁶Surely ^{H389} goodness ^{H2896} and mercy ^{H2617} shall follow ^{H7291} me all ^{H3605} the days ^{H3117} of my life ^{H2416}: and I will dwell ^{H3427} in the house ^{H1004} of the LORD ^{H3068} for ever ^{H753-H3117}.

Chữ **chăn giữ** - shepherd ^{H7462} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **רָעָה** - ra'ah, số 7462 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người chăn thả súc vật nơi đồng cỏ, trông nom, chăm sóc một bầy súc vật; chăn nuôi gia súc nơi đồng cỏ, người chăn chiên, người cai trị, thống trị, chỉ huy, cai quản, liên kết với chiên như với người bạn;*

Chữ **thiếu thốn** - want ^{H2637} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **חָסַר** - chacer, số 2637 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thiếu, sự không có, ở bên ngoài, bị giảm sút, bị ngu dần, bị mất trí, bị yếu đi, bị nhụt chí, bị hư hoại, bị thất bại, bị hạ thấp xuống, bị phá sản, không đủ;*

Chữ **an nghỉ** - to lie ^{H7257} down ^{H7257} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רָבַח** - rabats, số 7257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự duỗi thẳng thân thể mình ra trong sự nghỉ ngơi, sự ngã mình nằm xuống, sự nương dựa vào, sự ẩn náu, sự trông cậy vào, sự nghỉ ngơi cách yên tĩnh, được ôm ấp, được bao phủ;*

Chữ **đồng cỏ** - pastures ^{H4999} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רְבֵּי** - na'ah, số 4999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quê hương, nhà, gia đình, nơi ở, nơi cư trú, quán trọ, nơi để chịu, nơi thích hợp, đồng cỏ, bãi cỏ, sự tốt đẹp;*

Chữ **xanh tươi** - green ^{H1877} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **דֶּשֶׁה** - deshe', số 1877 ra từ chữ **דָּשָׁה** - dasha, số 1876 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cỏ, cỏ mới, màu xanh của cây cỏ, cỏ non, để đâm chồi, để mọc lên,*

Chữ **dẫn** - leadeth ^{H5095} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **נָהַל** - nahal, số 5095 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để dẫn tới, để điều khiển, để chỉ đạo cuộc hành trình tới dòng chảy sáng lấp lánh, để quản lý, để bảo vệ, để xác nhận, để chứng minh, để kéo dài sự sống, để mang theo, để bông ấm, làm cho được yên nghỉ;*

Chữ **mé** - beside ^{H5921} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **עַל** - 'al, số 5921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ở trên, bên trên, bên cạnh, lên cao hơn, nhiều hơn, ngược dòng sông;*

Chữ **bình tịnh** - still ^{H4496} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **מְנוּחָה** - menuwachah, số 4496 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi yên nghỉ, nơi yên tĩnh, nơi để chịu, nơi khoan khoái, nơi thoải mái, không bị ràng buộc;*

Chữ **nước** - waters ^{H4325} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **מַיִם** - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, nước suối, nước sông, ẩn dụ nước ép của trái cây;*

Chữ **bỏ lại** - restoreth ^{H7725} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **שׁוּב** - shuwb, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có

nghĩa là: *khiến cho quay trở về, khiến được phục hồi mối quan hệ của linh hồn loài người với Đức Chúa Trời, khiến cho ăn năn, khiến cho được bồi thường, khiến cho nhận được phần thưởng, khiến cho tìm lại được vật bị mất, khiến cho được tươi mới, khiến cho được tỉnh lại, được hoàn trả lại, được sửa chữa lại, được xây dựng lại, được phục hồi thân phận;*

Chữ **linh hồn - soul**^{H5315} chép trong câu 3 trên, đó là chữ נֶפֶשׁ - **nephesh**, số 5315 ra từ נָפַשׁ - **naphash**, số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *linh hồn, sanh khí, sự sống, sự thở, trung tâm của sự cảm xúc và ham muốn của sinh vật;*

Chữ **lối - the paths**^{H4570} chép trong câu 3 trên, đó là chữ מַעַלְמֹת - **ma'gal**, số 4570 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con đường, đường đi, đường lối,*

Chữ **công bình - righteousness**^{H6664} chép trong câu 3 trên, đó là chữ צְדָקָה - **tsedeq**, số 6664 ra từ chữ צָדַק - **tsadaq**, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bằng, sự ngay thẳng, tính hợp lý, công lý, sự phán xét của quan tòa, của thẩm phán, sự công bố điều công bằng, điều ngay thẳng, điều chân thật, làm cho đúng, làm cho công bình;*

Chữ **vì cố - for... sake**^{H4616} chép trong câu 3 trên, đó là chữ מִעַן - **ma'an**, số 4616 ra từ chữ אָנַח - **'annâh**, số 6030 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mục đích, sự để ý đến, sự chú ý đến, sự chủ tâm đến, bởi vì, sự đáp lại, làm chứng nhân, sự tôn cao, sự tỏ ra, sự loan báo;*

Chữ **danh - name**^{H8034} chép trong câu 3 trên, đó là chữ שֵׁם - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *uy quyền, bổn tánh, thanh danh, sự tôn trọng;*

Thi-Thiên 23 không chỉ là một bài ca ngợi khen Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Vua Chí Cao, đã chăn dắt dân của Ngài như chăn dắt một đoàn chiên, mà toàn bộ Thi-Thiên 23 này là lời tiên tri, là lời tri thức về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã và tiếp tục làm cho tuyển dân của Ngài thông qua các lời mà Ngài đã ban cho dân Ngài (qua Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-Hô-Va), và cũng là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật và là Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời.

Toàn bộ các Lời được chép trong văn tự của Kinh-Thánh đều làm chứng cho Lẽ thật, tức là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian trong thân thể xác thịt như thân thể của loài người chúng ta, để làm chứng cho Lẽ thật, tức là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời vậy. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng muôn vật mà con mắt của loài người được nhìn thấy, là những sự hôm nay còn thấy, nhưng ngày mai sẽ không còn nữa, để làm chứng cho những sự mà con mắt của loài người xác thịt không thể thấy được, mà những sự loài người xác thịt không thể thấy được đó lại là những sự hằng còn đến muôn đời trong Đức Chúa Trời.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Bản King James version chép: ⁶³**It is the spirit**^{G4151} **that quickeneth**^{G2227}; **the flesh**^{G4561} **profiteth**^{G5623} **nothing**^{G3762}; **the words**^{G4487} **that I speak**^{G2980} **unto you, they are spirit**^{G4151}, **and they are life**^{G2222}.

Các Lời văn tự chép trong Kinh-Thánh đó là con đường, là đường lối, là luật pháp mà thân thể xác thịt của loài người phải noi theo, phải bước theo, phải tuân theo, để không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là trách nhiệm của loài người xác thịt phải vâng giữ, chứ người ta không thể nhờ cậy sự vâng giữ luật pháp văn tự đó mà khiến cho linh hồn mình được sự sống lại và được sự sống đời đời. Sự vâng giữ luật pháp văn tự cũng không thể giúp cho linh hồn người ta được nên thánh, vì thế cho nên Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng xác thịt, nghĩa các Lời được chép thành văn tự mà loài người phải vâng giữ và làm theo đó không thể giúp cho linh hồn người ta được sự sống lại, vì luật pháp đó như cái gương tỏ cho người ta biết công việc họ làm đó có vi phạm luật pháp hay không, chứ luật pháp đó không thể làm gì hơn công việc của cái gương. Còn các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài thì không phải là Ngài nhắc lại luật pháp văn tự, nhưng là Lẽ thật, là những sự nói về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chữ **Lời - the words**^{G4487} chép trong câu 63 trên, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự mách bảo, sự tỏ ra, cách nói, sự tuôn đổ ra như nước, sự ra lệnh, sự tạo dựng, sự thiết lập, sự nói;*

Giăng 18:37: Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, Ta là vua. Nay, vì sao Ta đã sanh và vì sao Ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng Ta.

Bản King James version chép: ³⁷ **Pilate** ^{G4091} **therefore** ^{G3767} **said** ^{G2036} **unto him, Art** ^{G1488} **thou a king** ^{G935} **then** ^{G3766}? **Jesus** ^{G2424} **answered** ^{G611}, **Thou sayest** ^{G3004} **that I am** ^{G1510} **a king** ^{G935}. **To this** ^{G5124} **end was I born** ^{G1080}, **and for this** ^{G5124} **cause came** ^{G2064} **I into** ^{G1519} **the world** ^{G2889}, **that I should bear** ^{G3140} **witness** ^{G3140} **unto the truth** ^{G225}. **Every** ^{G3956} **one that is of the truth** ^{G225} **heareth** ^{G191} **my voice** ^{G5456}.

Chữ làm chứng - bear ^{G3140} witness ^{G3140} chép trong câu 37 trên, đó là chữ μαρτυρέω - martureo, số 3140 ra từ chữ μαρτυς - martus, số 3144 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *là một chứng nhân, sự làm chứng, tỏ ra, chứng minh, chứng nhận, là bằng chứng, cung cấp bằng chứng*;

Chữ lẽ thật - the truth ^{G225} chép trong câu 37 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thật, đúng, chính, chân lý, sự thật không che đậy*, Lời của Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài được chia làm hai thể loại, một loại được gọi là tiếng phán của Đức Giê-hô-va để tạo dựng nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật cùng cai trị muôn vật, mà các Lời đó không được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng các Lời đó không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn với Đức Chúa Trời, nên được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và cũng được gọi là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Còn Lời của Đức Giê-hô-va phán với Môi-se cùng các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va để được chép thành văn tự, thành văn bản để làm bằng chứng, được gọi là luật pháp của loài người, thì các Lời này sẽ qua đi khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đã hoàn thành, là khi trời đất đều biến mất.

Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh là con đường và là giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập với linh hồn loài người, chứ không lập với xác thịt bằng bụi đất của loài người, điều đó có nghĩa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán với tạo vật do Ngài dựng nên theo ảnh tượng và bằng hơi thở của Ngài, vì linh hồn của loài người mới được gọi là loài người, mà chính linh hồn của mỗi người phải đối diện với sự phán xét của Đức Chúa Trời mà sự phán xét đó đặt trên các tiêu chuẩn của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se và qua các đấng tiên tri của Ngài, mà mười điều răn đó là nền tảng của luật pháp.

Khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thiết lập một giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, đó là: **“Các ngươi hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh này, Ngài không phán với loài người xác thịt, vì thân thể xác thịt của loài người đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm ở trong bụng mẹ, nhưng Ngài phán với linh hồn người ta. Mọi linh hồn người ta phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải bắt thân thể xác thịt mình phục Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho, vì thân thể xác thịt của loài người đã nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác qua việc A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen và như vậy, thân thể xác thịt của loài người nhận biết hậu quả của việc người ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời thì sẽ khốn nạn như thế nào và vì tội lỗi hành động trong thân thể xác thịt loài người mà Luật pháp phải được ban cho và được chép xuống thành văn tự, để loài người nhận biết và dạy lại cho con cháu mình trải các đời. Còn linh hồn của loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, có chức năng, nghĩa là có khả năng và trách nhiệm nhận biết và theo dõi, cai trị tâm trí xác thịt của thân thể mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với loài người mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng cho hết thủy linh hồn của loài người, tức là linh hồn của những người nào sẽ tin đến Danh Đức Giê-hô-va cũng như tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì phải nhận biết trách nhiệm của mình đối với sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, đó là tự linh hồn mỗi người phải trở dậy bắt thân thể xác thịt sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép (Lê-vi ký 18:4-5), vì khi thân thể xác thịt của người nào chịu vâng phục sự cai trị của linh hồn mà sống theo luật pháp đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó, thì tội lỗi của thân thể xác thịt đó sẽ được bôi xóa, nghĩa là được Đức Chúa Trời tha thứ và linh hồn đó sẽ nhận được phần thưởng, đó là sự phục hồi sự sống và được phục hồi thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời.

Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se và được Môi-se chép xuống được gọi là cuốn sách Luật pháp và là **Đá góc nhà**, là **Đá góc quý báu**, là **Đá đã thử nghiệm**, là **Nền bền vững**, mà khi nói

đến Kinh-Thánh là nói đến những Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán với và ban cho Môi-se và được Môi-se chép trong cuốn sách Luật pháp, nên được gọi là **the scriptures**, tức là những lời mô tả, trích ra từ Lời của Đức Chúa Trời chép thành văn tự trong Kinh-Thánh.

Cuốn sách Luật pháp đó được ví là **vườn danh tiếng**, là **đồng cỏ xanh tươi**, là **mé nước bình tịnh** dành cho **chiên của Đức Chúa Trời**. Những lời ví đó có thể coi là một thứ ngôn ngữ ẩn dụ làm chứng cho những sự mầu nhiệm chỉ được tỏ ra bởi Thần của Đức Giê-hô-Va, tức là Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật mà Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ không trực tiếp tỏ ra cho loài người xác thịt được biết, vì những sự mầu nhiệm đó là quyền phép khiến linh hồn của người ta được sự sống lại, được nên thánh và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn đó kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ không phải là những người miệng nói tin Chúa mà lòng thì cách xa Chúa.

Chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp chăn dắt dân của Ngài, không phải là những người xác thịt miệng nói tin Chúa thì được gọi là dân của Đức Chúa Trời, nhưng là linh hồn của những người đã được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va mà có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì những người sẽ được gọi là chiên của Đức Chúa Trời. Cũng một lẽ đó, không phải những người nào là người Lê-vi trong xác thịt, dù người đó thuộc về dòng A-rôn, thì sẽ được gọi là thầy tế lễ và là người chăn chiên của Đức Chúa Trời, mà chỉ những người nào được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ và nếu những người đó kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va mà dạy dân sự của Đức Chúa Trời sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ ngự trên những người đó và chính Thần của Đức Giê-hô-Va sẽ chăn chiên của Ngài qua những người được chọn đó.

Trong Giao-ước mới cũng vậy, không có sự thay đổi trong Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng còn đến muôn đời. Chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định, đã chọn những người được làm chức vụ chăn chiên của Ngài và Đức Giê-hô-Va sẽ giao những người đó cho Đức Chúa Jêsus Christ để được làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ. Dù Đức Chúa Jêsus Christ đã trở về thiên đàng để thi hành chức Thầy thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời, nhưng Thánh-Linh của Đấng Christ đã đến trên đất này và Đức Thánh-Linh đang cai trị Hội-Thánh của Ngài và chính Đức Thánh-Linh, cũng là Thần của Đức Giê-hô-Va vạn quân, cùng chăn dắt bầy chiên của Ngài qua những người được chọn là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ về Lẽ thật này, rằng:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Giăng 16:7-15: Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ *loài người là chiên của Ngài* và *chính Ngài sẽ chăn chiên của Ngài* thông qua những người được Ngài chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ (trong Giao-ước Cũ) mà những người Lê-vi được chỉ định đó là bóng về những linh hồn đã được chỉ định từ trước khi sáng thế, và cũng là bóng về những người sẽ được gọi làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong Giao-ước Mới.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn

thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồ cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên của Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên của Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên của Ta đã làm mồ, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên của Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên của Ta, vì cố đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên của Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên của Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên của Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên của Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên của Ta, này, Ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậ đực nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên của Ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vấy đực! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta, chính Ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xóc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên Ta sẽ đến cứu bầy chiên của Ta, chúng nó sẽ không làm mồ nữa, và Ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ Ta sẽ kết với chiên của Ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân của Ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đồi của Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên ổn trong đất mình, và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mồ của các dân ngoài nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân của Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Bản King James version chép câu 29 trên như sau: ²⁹And I will raise ^{H6965} up for them a plant ^{H4302} of renown ^{H8034}, and they shall be no ^{H3808} more ^{H5750} consumed ^{H622} with hunger ^{H7457} in the land ^{H776}, neither ^{H3808} bear ^{H5375} the shame ^{H3639} of the heathen ^{H1471} any more ^{H5750}.

Chữ vườn - a plant ^{H4302} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **מַטָּה** - matta, số 4302 ra từ chữ **נָטָה** - nata', số 5193 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vườn cây ăn trái nhỏ, công việc trồng vườn, sự gieo trồng, luật pháp, để đánh, để tấn công, để đóng, để gắn, để sửa chữa, để sắp đặt*;

Vườn danh tiếng mà Đức Giê-hô-va đã phán đây là nói về Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong các sách của Kinh-Thánh, là luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Lời của Đức Chúa Trời được ví là hạt giống lúa mì, mà Chúa Jêsus đã ví Ngài (Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời), là hạt giống lúa mì vậy.

Giăng 12:23-26: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc Ta, thì phải theo Ta, và Ta ở đâu, thì kẻ hầu việc Ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc Ta, thì Cha Ta ắt tôn quý người.

Trong mạng lệnh này, Chúa Jêsus đã phán rõ về việc những người hầu việc Ngài, tức là những người sẽ được giao chức vụ chăn bầy chiên của Ngài, thì phải tôn trọng Lời của Đức Chúa Trời và bất cứ Lời nào đã chép trong Kinh-Thánh thì người đó không được phép loại bỏ, nhưng phải rao giảng ra cho bầy chiên của Đức Chúa Trời được biết, vì một chấm một nét trong luật pháp không được bỏ đi, cho tới khi mọi sự đã được hoàn thành theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 13:1-23: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đồng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe Lời của nước thiên đàng (*the word of the kingdom*), mà không hiểu, thì quý dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe Lời, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe Lời; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi Lời và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe Lời và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Thần của Đức Giê-hô-va và cũng là Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, luôn cùng làm việc với những người được chọn của Ngài, mà những người được sai đi rao giảng Tin-Lành còn được gọi là “**kẻ truyền giải**” (Gióp 33:23), tức là người phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng cho loài người trên đất này, mà ngôn ngữ thiên đàng đây, còn được gọi là *Lời của Nước Thiên đàng (the word of the kingdom)*, hay là *Lời của Nước Đức Chúa* (bản tiếng Việt dịch ép nghĩa thành chữ **đạo**!) Ngôn ngữ thiên đàng đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà tự những người được chỉ định không được biết trước cho đến khi Đức Thánh-Linh tỏ ra cho người đó biết qua sự mách bảo (**rhema**), vì Đức Thánh-Linh là Đấng kén chọn những người nào xứng đáng là dòng dõi thánh, thì Ngài mới cho những người đó được hiểu biết ý nghĩa của những Lời mà Ngài đã tỏ ra cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được biết và rao giảng ra mà thôi, còn những người khác dầu có được nghe các lời đó được giảng ra, thì linh hồn những người đó cũng không hiểu được, vì sự hiểu biết đây cũng thuộc về sự cai trị của Đức Thánh-Linh, vì thế cho nên hết thảy những người nào cậy sức riêng của mình mà vào các “trường thần học” để mong mình cũng được làm chức vụ mục sư (mà trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ thì chức vụ này được gọi là “**thầy tế lễ nhà vua**”), thì những người đó cũng không thể hiểu được.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã giao chức vụ chăn bầy chiên của

Ngài cho những người được chọn làm môn đồ của Ngài và Ngài đã phán rõ về chức vụ của người chăn chiên trong Danh của Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) bao gồm hai phần cùng được thi hành trong suốt cuộc đời của người ấy, đó là *các chiên con của Đức Chúa Jêsus Christ* và *những chiên của Đức Chúa Jêsus Christ*.

Giăng 21:15-17: Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con của Ta (*Feed my lambs*). Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên của Ta (*Feed my sheep*). Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu Ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu Ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên của Ta (*Feed my sheep*).

Câu 15 trên, Chúa Jêsus đã phán với sứ đồ Phi-e-rơ (và cũng là phán với hết thảy những người sẽ được chọn vào chức vụ chăn chiên của Đức Chúa Jêsus Christ) *phải gìn giữ các Lời của Ngài*, vì Chúa Jêsus được gọi là Chiên con của Đức Chúa Trời (**the Lamb of God** - Giăng 1:29 & 36), vậy nên Lời của Đức Chúa Trời cũng là Lời của Đức Chúa Jêsus Christ, đều được ví là *các chiên con của Đức Chúa Jêsus Christ*, vì các Lời đó thuộc về sự cứu chuộc loài người.

Còn trong câu 16 và câu 17 trên có chép **Hãy chăn chiên của Ta** là nói về những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi là loài người, *là chiên của Đức Chúa Trời* (Ê-xê-chi-ên 34:31).

Chúng ta đang suy gẫm Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 23, là nói về linh hồn của những người tin Chúa, cả trong Cựu-ước và Tân-ước, khi được chăn dắt bởi Thần của Đức Giê-hô-va, hành động qua những người được chọn của Ngài, thì linh hồn những người đó sẽ **không thiếu thốn gì**, tại đây không nói về của cải vật chất của đời này, nhưng nói về **của cải thật**, là của báu Nước Thiên đàng.

Châm ngôn 8:1-21: **Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng của Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn ngoan; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta mở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời của miệng Ta đều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự suy xét khôn ngoan. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; sức mạnh vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ.**

Khi nói đến **đồng cỏ xanh tươi**, là nói đến Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng ra cách trọn vẹn, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, vì trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ, Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật đã thành lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này và Đức Thánh-Linh luôn dắt dẫn những người xứng đáng là người tin Chúa vào trong các Lẽ thật của Ngài, nghĩa là các tội tố của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ rao giảng những Lời được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết để giảng ra cho những người tin Chúa được nghe và Đức Thánh-Linh sẽ mở con mắt, mở lỗ tai của những người nào có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, khiến họ nghe và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, vì Đức Giê-hô-va đã phán: **“Này là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta.”** (Giê-rê-mi 31:33)

Cỏ xanh tươi là cỏ mọc tốt chứa nhiều chất dinh dưỡng cho các bầy gia súc, là bóng về Luật pháp trọn vẹn, đầy đủ, chính xác và đúng và Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn những người tin Chúa nghe được và hiểu được, như Lời Chúa có chép:

1 Phi-e-rơ 2:1-6: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa nguyên chất của Lời Chúa (the sincere milk of the word), như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được chuộc linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ.**

Mé nước bình tịnh là hình ảnh của một đồng cỏ xanh ngay bên bờ suối nước, là một môi trường lý tưởng cho cả người chăn chiên với bầy chiên, vì nhờ đó mà bầy chiên sẽ được lớn nhanh và khoẻ mạnh, sanh trưởng tốt, môi trường đó là bóng về các lời giảng Tin-Lành trọn vẹn bao gồm cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì nếu bài giảng chỉ có lời văn tự, thì chẳng ích chi cho sự sống lại và sự sống đời đời của những người tin Chúa.

Đồng cỏ xanh tươi là bóng về các lời giảng về Luật pháp của Đức Chúa Trời cách đầy đủ và đúng, nhưng các lời giảng về Luật pháp văn tự đó phải kèm theo Lẽ thật, vì Lẽ thật mới được gọi là **sông nước hằng sống**, khiến cho linh hồn của người tin Chúa được sống lại, mà chỉ những người nào được Đức Giê-hô-Va chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có thể làm được công việc này, vì Đức Thánh-Linh sẽ ngự trên những người đó và nhờ Ngài mà Lẽ thật, tức là của cải thật, là của báu Nước Thiên đàng mới được ban cho để rao giảng ra cho bầy chiên của Đức Chúa Trời được nghe và sự nghe đó cũng như ăn và uống của chiên vậy. Hãy nhớ rằng, hết thảy loài người đều là chiên của Đức Chúa Trời, chứ không phải là chiên của hội nào, hệ phái nào trong loài người thế gian này.

Mé nước bình tịnh, nghĩa là bên cạnh suối nước, mà suối nước đây là bóng về Lẽ thật, là sông nước hằng sống, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán: **“Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.”** (Giăng 7:37-39)

Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến linh hồn của người tin Chúa được yên nghỉ (Thi-Thiên 23:2).

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.**

Tự Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh không thể làm chi được cho linh hồn người tin Chúa tái sanh, nhưng khi Lời đó được rao giảng có kèm Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì chính Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho linh hồn những người yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời hiểu được và bấy giờ, chính Đức Thánh-Linh sẽ thấp ngọn đèn của Ngài nơi người đó và nếu người đó tiếp tục noi theo Chúa và tuân theo các mạng lệnh của Lời Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó sẽ được tái sanh.

1 Phi-e-rơ 1:22-25: **Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.**

Chữ **Lời** - the word^{G4487} chép trong câu 25 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự mách bảo, sự tỏ ra, cách nói, sự tuôn đổ ra như nước, sự ra lệnh, sự tạo dựng, sự thiết lập, sự nói;**

Khi ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người nào được Chúa thấp sáng, thì điều đó giống như người mù lại được sáng mắt vậy, sẽ không còn lo lắng nữa, bởi vì người ấy đã nhìn thấy mọi vật chung quanh mình và người ấy nhìn thấy con đường mình phải đi vậy.

Lời của Đức Chúa Trời bổ lại linh hồn - phục hồi sự sống của linh hồn người tin Chúa (Thi-Thiên 23:3)

Chữ **bổ lại** - restoreth^{H7725} chép trong câu 3 trên, đó là chữ שׁוּב - shuwb, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có

nghĩa là: *khiến cho quay trở về, khiến phục hồi mối quan hệ của linh hồn loài người với Đức Chúa Trời, khiến cho ăn năn, khiến cho được bồi thường, khiến cho nhận được phần thưởng, khiến cho tìm lại được vật bị mất, khiến cho được tươi mới, khiến cho được tỉnh lại, được hoàn trả lại, được sửa chữa lại, được xây dựng lại, được phục hồi thân phận;*

Chỉ khi nào linh hồn người tin Chúa được nuôi bằng sữa nguyên chất của Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn người đó được nghe Luật pháp trọn vẹn, được rao giảng bởi những người chăn chiên được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho và được Đức Thánh-Linh ở cùng, thì linh hồn người ấy mới thật sự tái sinh, và đó là nguyên tắc không bao giờ thay đổi, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán:

Giăng 3:1-8: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chữ **nước** mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với Ni-cô-đem đó không phải nói về thứ nước sông hay nước suối, ao hồ... trong thiên nhiên, mà Ngài nói về Lẽ thật, còn được gọi là **nước hằng sống của Đức Chúa Trời**.

Linh hồn của người tin Chúa phải hội đủ hai điều kiện bắt buộc phải có, hầu cho linh hồn người đó được tái sinh. Trước nhất là người đó phải được nghe Lời của Đức Chúa Trời, không phải chỉ là luật pháp văn tự mà là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, bởi vì Lẽ thật tức là Lời của Đức Chúa Trời có một và Thật, cùng Jê-sus Christ là Đấng Cha đã sai đến thế gian này, sẽ khiến cho đức tin của người tin Chúa được thành lập và đức tin của người đó sẽ tiếp tục tăng trưởng cho được lớn lên để hiểu thấu được những sự mầu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, như con trẻ phải được nuôi dưỡng cho đến khi răng nó được khoẻ mạnh, có thể ăn được đồ cứng vậy. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của linh hồn (loài người). Nếu linh hồn của người tin Chúa không được nghe Lẽ thật, thì linh hồn người đó không thể nào tái sinh được vậy, vì thế cho nên nếu người tin Chúa muốn linh hồn của mình được sanh lại, thì người đó phải làm theo Lời của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Ê-phê-sô 5:8-16: **Vả, lúc trước anh em đang còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quả trách chúng nó thì hơn; vì dầu nói đến điều mà những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn rồi. Nhưng hết thảy mọi sự đã bị quả trách đều được tỏ ra bởi sự sáng; phạm điều chi đã tỏ ra thì trở nên sự sáng vậy. Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu.**

Chính Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật sẽ dẫn dắt linh hồn của người tin Chúa nào đã được tái sinh vào trong các Lẽ thật của Ngài, mà Lời Chúa đã chép trong Thi-Thiên 23 là **các lối công bình**.

Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài và người nào tin Lời của Đức Chúa Trời thì người đó được xưng là công bình, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã xưng Áp-ra-ham là công bình vậy.

Giăng 14:1-6: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.**

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Nếu người tin Chúa thật sự được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chặn giữ mình, thì linh hồn của người đó sẽ từng bước một được nuôi dưỡng, được chặn dắt bằng Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn người đó được nghe Luật pháp văn tự và được giải thích ý nghĩa của Luật pháp văn tự đó làm chứng cho những sự thuộc về sự sống đời đời của Lời Đức Chúa Trời, mà sự làm chứng này được thi hành như con đường dẫn linh hồn người đó ra khỏi nơi tối tăm thông qua quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà linh hồn người đó đã được nghe và được Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-Hô-Va thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi người đó, khiến con mắt của linh hồn người đó (tức là người bề trong) được thấy Nước Đức Chúa Trời. Bây giờ, linh hồn người đó sẽ nhận biết trách nhiệm của mình là trở dậy bắt thân thể xác thịt mình phải phục luật pháp văn tự, còn được gọi là luật pháp của sự tội và sự chết (vì Luật pháp văn tự cho người ta biết tội lỗi, cùng nhận biết hậu quả của tội lỗi là sự chết), như Lời Chúa có chép.

Rô-ma 7:14-25: Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*thuộc linh - spiritual*); nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bây giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Chữ nhờ - through^{G1223} chép trong câu 25 trên, đó là chữ **ἄρα** - **dia**, số 1223 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua việc làm, thông qua hành động, thông qua những sự tỏ ra, thông qua kết quả của công việc đã làm của, bởi vì những sự được tỏ ra đó, bởi vì những sự đã được làm, nhờ những sự đã được chỉ dẫn mang lại kết quả đúng như đã hứa;*

Nhờ Đức Chúa Jêsus Christ là **Đấng chăn chiên lớn** đã đến thế gian này để tìm những chiên lạc mất của Đức Chúa Trời, cùng làm chứng cho Lễ thật, mà mọi người tin Chúa đã được thấy kết quả của những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chứng cho đó là đúng như Ngài đã phán, và những người tin Chúa nhờ đó mà vững đức tin để noi theo Đức Chúa Jêsus Christ, dù khi người ấy phải đi trong trũng của bóng chết, nghĩa là đi trong sự nguy hiểm ngày và đêm luôn rình rập, như rấn lửa và bọ cạp nơi đồng vắng, thì người ấy cũng chẳng sợ chi, vì biết rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng ở với mình, như Lời Chúa đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh.

Thi-Thiên 23:4: Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây trường và cây gậy của Chúa an ủi tôi.

Sáng thế ký 28:13-15: Ngày, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng dõi ngươi mà được phước. Ngày, Ta ở cùng ngươi, ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ này; vì Ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi Ta làm xong những điều Ta đã hứa cùng ngươi.

Giăng 6:37-40: Phàm những kẻ Cha ban cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải

làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Giăng 14:9-20: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc của Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn của Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người.

Hê-bơ-rơ 13:20-21: Đức Chúa Trời bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chăn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tử ngục, nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành, dựng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! A-men.

Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời đã chăn giữ những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha giao phó cho Ngài và Đức Chúa Jêsus Christ đã đi trước bấy chiên của Ngài để tìm cho chiên của Ngài một nơi yên nghỉ và đó là công việc của người chăn chiên của Đức Chúa Trời phải làm, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Nếu người nào là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, thì linh hồn người ấy sẽ nghe được tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ dắt dẫn linh hồn người ấy vào trong các Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, chứ không phải là những người mang danh là người tin Chúa, chỉ biết làm theo thủ tục của tôn giáo mà không có tìm kiếm Đức Chúa Trời để được nhận biết ý muốn Ngài và noi theo Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Giăng 10:1-16: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp.** Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. Đức Chúa Jêsus phán Lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Ta là cửa của chiên.** Hết thấy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên của Ta, và chiên của Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên của Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.